

Văn Đẩu, ngày 9 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2022 - 2023

* Thời gian: 14 giờ 00 ngày 9 tháng 10 năm 2023

* Địa điểm: Phòng Hội trường cơ sở 1

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông Phạm văn Xinh - Chủ tịch HĐ tự đánh giá - Hiệu trưởng

2. Thư ký: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương - Nhân viên Thiết bị, thư viện

3. Thành phần khác:

- Ông Lê Đức Năm – PCT HĐTĐG - Phó Hiệu trưởng;

- Bà Đào Thị Nhung – PCT HĐTĐG - Phó Hiệu trưởng;

- Bà Đỗ Thị Hồng Chiên – TV HĐTĐG - TTCM khối 1

- Bà Tạ Thị Duyên – TV HĐTĐG - TTCM khối 2;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà – TV HĐTĐG - TTCM khối 3;

- Bà Nguyễn Thị Phương Huyền – TV HĐTĐG - TTCM khối 4;

- Bà Lương Thị Hiền – TV HĐTĐG - TTCM khối 5;

- Bà Hoàng Thị Lan – TV HĐTĐG - Kế toán;

Thực hiện Thông báo số 389/TB-SGDĐT ngày 22/9/2023 của Sở GDĐT Hải Phòng về Kết luận của Giám đốc Sở GDĐT tại Hội nghị Tập huấn đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT và Quản trị CSDL ngành; Công văn số 96/PGDĐT ngày 17/3/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	6 điểm. 6 điểm. 6 điểm. 2 điểm 3 điểm	Mức độ 3: 23 điểm	Đường link
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6 điểm.	Mức độ 2	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	0 điểm	Mức độ 1	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		0 điểm		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7 điểm.	Mức độ 3: 20 điểm	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6 điểm.		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8 điểm	Mức độ 2: 13 điểm	
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0 điểm		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Quyết định thành lập
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Kế hoạch UDCNTT, CDS

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	6 điểm	Mức độ 3: trên 56 điểm	Đường link/Quy chế/Văn bản hướng dẫn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	8 điểm	Mức độ 3: 30 điểm	Đường link/Quy chế/Văn bản hướng dẫn
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10 điểm		

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 62/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 86/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3 - đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

+ Ưu điểm:

- Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số; xây dựng hệ thống văn bản chỉ đạo khoa học. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực. 100% cán bộ quản lý và giáo viên được cấp tài khoản kí số. Triển khai phần mềm thu không dùng tiền mặt.

- Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc với lớp 3 (01 tiết/ tuần); Tin học (tự chọn) lớp 4, 5 (2 tiết/tuần), HĐGD làm quen với tin học lớp 1, 2 (1 tiết/tuần). Bước đầu giáo viên được tiếp cận Giáo dục STEM, triển khai dạy lồng ghép giáo dục Stem trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

+ Tồn tại, hạn chế

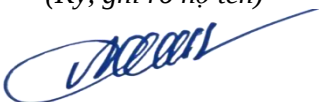
- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Tốc độ đường truyền chưa cao còn chập chờn. Chưa có phòng Studio.

- Nhân viên phụ trách về CNTT còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc ứng dụng CNTT và triển khai quản trị về hạ tầng CNTT còn hạn chế.

- Một số GV trình độ CNTT còn hạn chế.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 9/10/2023.

THỦ KÝ (Ký, ghi rõ họ tên)	CÁC THÀNH VIÊN KHÁC (Ký, ghi rõ họ tên)	LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)
 Nguyễn Thị Hồng Hương	 Lê Đức Năm	Phạm Văn Xinh
	 Đào Thị Nhung	
	 Đỗ Thị Hồng Chiên	
	 Tạ Thị Duyên	
	 Nguyễn Thị Thu Hà	
	 Nguyễn Thị Phương Huyền	
	 Lương Thị Hiền	
	 Hoàng Thị Lan	